

Số: 699 /QT&KD-ĐT

V/v Thông tin tuyển sinh ĐHCQ năm 2026
(điều chỉnh)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Đại học Quốc gia Hà Nội (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên)

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-ĐHQGHN ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi bổ trợ phỏng vấn trí thông minh cảm xúc trong tuyển sinh đại học chính quy tại Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-QT&KD ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Quản trị và Kinh doanh về việc ban hành Đề án tổ chức Kỳ thi bổ trợ phỏng vấn trí thông minh cảm xúc trong tuyển sinh đại học chính quy của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN;

Căn cứ vào Công văn số 1462/ĐHQGHN-ĐT&CTSV ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc sắp xếp chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Công văn số 674/QT&KD-ĐT ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Quản trị và Kinh doanh về việc sắp xếp chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Công văn số 1608/ ĐHQGHN-ĐT&CTSV ngày 28 tháng 04 năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc rà soát kỹ thông tin tuyển sinh ĐHCQ năm 2026;

Trường Quản trị và Kinh doanh xin báo cáo kết quả rà soát và điều chỉnh như sau:

1. Điều chỉnh sắp xếp lại các chương trình đào tạo *Quản trị và An ninh (MAS)*, *Quản trị An ninh phi truyền thống (BNS)* sang ngành *Khoa học quản lý (mã ngành 7340401)*, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.



2. Về mức thu lệ phí thi phỏng vấn EQ trong tuyển sinh ĐHCQ năm 2026 nhà trường căn cứ theo Điều 3, Thông tư số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 03 năm 2015 của Bộ tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Quản trị và Kinh doanh kính gửi Đại học Quốc gia Hà Nội (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên) Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 (điều chỉnh) của Trường kèm theo công văn này.

Công văn này thay thế cho công văn số 640/QT&KD-ĐT ngày 21/04/2026 của Trường Quản trị và Kinh doanh.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Hoàng Đình Phi



THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026

Hình thức đào tạo: Đại học chính quy

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị đào tạo: Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

2. Mã trường: QHD

3. Địa chỉ trụ sở: Nhà B1, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <http://hsb.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0868 22 66 56

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:

<https://www.hsb.edu.vn/admissions/undergrad-admissions-2026>

Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường (có thông tin tuyển sinh):

<https://www.facebook.com/HSBUndergraduatePrograms/>;

<https://www.facebook.com/TruongQuanTrivaKinhDoanhHSB/>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...): <https://www.hsb.edu.vn/recruitment-policy/transparency-compliance>

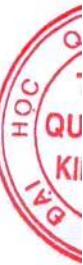
II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức): là người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

Đối tượng dự tuyển trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào dự kiến theo mục 3, phần II;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác (một trong hai môn thi tốt nghiệp còn



lại)) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026.

Phạm vi tuyển sinh: HSB tuyển sinh trên cả nước và quốc tế.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường Quản trị và Kinh doanh dự kiến sử dụng các phương thức xét tuyển sau:

❖ Đối với tuyển sinh đại học chính quy trong nước:

- Phương thức 1 (mã phương thức: **301**): Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT
- Phương thức 2 (mã phương thức: **100**): Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (chấp nhận quy đổi điểm Chứng chỉ IELTS hoặc tương đương theo phụ lục 1 để thay thế điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh).
- Phương thức 3 (mã phương thức: **401**): Xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực (HSA) còn hiệu lực của Đại học Quốc gia Hà Nội;

2.1. Xét tuyển thẳng

- Thí sinh được xét tuyển thẳng theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài đạt giải khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường);
- Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển.

2.2. Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

- Điểm thi tốt nghiệp THPT là tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (đã cộng điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng nếu có) đạt ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của ĐHQGHN và Trường Quản trị và Kinh doanh.
- Thang điểm xét tuyển: thang điểm 30
- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 4.5 trở lên hoặc tương đương sẽ được quy đổi thành điểm môn Tiếng Anh theo Phụ lục 1 để sử dụng trong xét tuyển.
- Điểm thi tốt nghiệp môn tiếng Anh đạt từ 5 (thang điểm 10) hoặc thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt từ 4.5 (hoặc tương đương theo *Phụ lục 1*) còn hạn 02 năm kể từ ngày thi.
- Yêu cầu về chứng chỉ tiếng Anh (Nếu có): yêu cầu về đơn vị cấp chứng chỉ, hình thức thi, điểm tối thiểu từng kỹ năng theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2

2.3. Xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực (HSA) còn hiệu lực của Đại học Quốc gia Hà Nội

- Thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức còn thời hạn sử dụng 2 năm kể từ ngày thi và đạt ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của ĐHQGHN và Trường Quản trị và Kinh doanh.
- Thang điểm xét tuyển: Xét tuyển theo thang điểm 150. Sau đó quy về thang 30 và cộng điểm ưu tiên theo quy định theo công thức quy đổi chuẩn của ĐHQGHN.

- Điểm thi tốt nghiệp môn tiếng Anh đạt từ 5 (thang điểm 10) hoặc thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt từ 4.5 (hoặc tương đương theo *Phụ lục 1*) còn hạn 02 năm kể từ ngày thi.

❖ **Đối với tuyển sinh đại học liên kết đào tạo với nước ngoài, xét tuyển theo Đại học Victoria yêu cầu.**

- Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức): là người nước ngoài hoặc người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài có bằng tốt nghiệp được công nhận trình độ tương đương THPT, theo quy định về tuyển sinh về thu hút và quản lý người nước ngoài ở ĐHQGHN (đối với chương trình Cử nhân Kinh doanh (chuyên ngành kép Marketing và Phân tích kinh doanh) (BBNS)

2.4. Phương thức: Xét tuyển với bằng tốt nghiệp THPT và chứng chỉ Tiếng Anh.

- Thí sinh cần có giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp với trình độ tương đương với chứng chỉ Trung học Phổ thông Úc
 - Kết quả học tập lớp 12 đạt từ 6,5/10 (thang điểm 10)
- Sử dụng chứng chỉ quốc tế IELTS đạt từ 5.5 (không có kỹ năng nào dưới 5.0) hoặc TOEFL iBT đạt từ 72 điểm theo quy định của ĐHQGHN và đạt chuẩn VU

2.5. Phương thức: Xét tuyển sử dụng điểm thi A-Level.

- Thí sinh cần đạt tối thiểu điểm “C” ở môn Tiếng Anh.
- Thí sinh cần Đạt 2 môn ở trình độ Advanced level (Trình độ nâng cao); hoặc đủ 1 môn Advanced level (Trình độ nâng cao) và 2 môn Advanced Subsidiary (Trình độ cận nâng cao). “Đạt” – Sẽ được hiểu là mức điểm các môn học thuộc trình độ Advanced level hoặc Advanced Subsidiary level từ C trở lên.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1 Ngưỡng đầu vào (dự kiến): Trường Quản trị và Kinh doanh sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN (sau khi có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026). Điểm ngưỡng đầu vào do Trường Quản trị và Kinh doanh quy định đối với từng ngành xét tuyển.

3.2. Quy đổi điểm trúng tuyển: Trường sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

4. Số lượng tuyển sinh

Năm 2026 Trường tuyển sinh 7 ngành với chỉ tiêu dự kiến theo ngành như sau:

TT	Mã xét tuyển	Tên Chương trình	Mã Ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	MET	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	7340401	Khoa học quản lý	100	Phương thức 1 (mã phương thức: 301) Phương thức 2 (mã phương thức: 100) Phương thức 3 (mã phương thức: 401)	PV EQ được cộng điểm xét thường (trừ PT301)
2.	MAC	Cử nhân Marketing và Truyền thông	7340101	Quản trị kinh doanh	200		
3.	HAT	Cử nhân Quản trị nhân lực và nhân tài	7340101	Quản trị kinh doanh	100		
4.	HAS	Cử nhân Quản trị dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe	7340101	Quản trị kinh doanh	100		
5.	MAS	Cử nhân Quản trị và An ninh	7340401	Khoa học quản lý	100		
6.	BNS	Cử nhân Quản trị An ninh phi truyền thống	7340401	Khoa học quản lý	100		
7.	BBNS	Kinh doanh (Chuyên ngành kép: Marketing và Phân tích kinh doanh)	7340115	Marketing	70	Phương thức: Xét tuyển với bằng tốt nghiệp THPT, điểm trung bình chung lớp 12 và chứng chỉ Tiếng Anh; Phương thức: Xét tuyển sử dụng điểm thi A-Level.	Chương trình liên kết với nước ngoài do Trường ĐH Victoria cấp bằng

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Tên Trường: **Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội**

Mã trường: **QHD**

STT	Mã tổ hợp	Tổ hợp xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026
1.	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
2.	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
3.	D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh
4.	D08	Toán, Sinh, Tiếng Anh
5.	D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
6.	D10	Toán, Địa lý, Tiếng Anh
7.	X25	Toán, Tiếng Anh; GDKTPL
8.	X26	Toán, Tiếng Anh, Tin Học
9.	X27	Toán, Công nghệ công nghiệp, Tiếng Anh
10.	X28	Toán, Công nghệ nông nghiệp, Tiếng Anh

STT	Tên CTĐT	Mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp
1.	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	MET	Sử dụng tất cả các tổ hợp: A01, D01, D07, D08, D09, D10, X25, X26, X27, X28.	Không quy định
2.	Marketing và truyền thông	MAC		
3.	Quản trị nhân lực và nhân tài	HAT		
4.	Quản trị dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe	HAS		
5.	Quản trị và An ninh	MAS		
6.	Quản trị An ninh phi truyền thống	BNS		
7.	Kinh doanh (Chuyên ngành kép: Marketing và Phân tích kinh doanh)	BBNS	Thí sinh tham khảo theo thông báo tuyển sinh của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN tại link: https://victoria.hsb.edu.vn	

5.1. Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: *Điều kiện về trình độ tiếng Anh*

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có điểm thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh đạt từ 5/10 điểm hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS đạt từ 4.5 (hoặc tương đương) còn hạn 02 năm kể từ ngày thi theo quy định tại *Phụ lục 1*

5.2. Điểm cộng

Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).

5.2.1. Điều kiện cộng điểm

STT	Kết quả thi PV EQ/Chứng chỉ quốc tế/Giải thưởng	Điều kiện cộng điểm
1	Cộng điểm xét thưởng/ điểm khuyến khích cho thí sinh có kết quả thi Phỏng vấn EQ/chứng chỉ quốc tế khác	
1.1	Kết quả thi PV EQ	<ul style="list-style-type: none">- Thí sinh sử dụng kết quả thi Phỏng vấn trí thông minh cảm xúc – EQ từ 60/100- Xét tuyển: Cộng điểm xét thưởng vào các phương thức tuyển sinh năm 2026 (trừ Phương thức 301 xét tuyển thẳng)
1.2	Kết quả SAT	<ul style="list-style-type: none">- Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt điểm từ 1100/1600 trở lên- Khai báo mã đăng ký 7853-Vietnam National University-Hanoi- Xét tuyển: Cộng điểm khuyến khích vào các phương thức tuyển sinh năm 2026 (trừ Phương thức 301 xét tuyển thẳng)
1.3	Kết quả ACT	<ul style="list-style-type: none">- Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT đạt điểm từ 22/36- Xét tuyển: Cộng điểm khuyến khích vào các phương thức tuyển sinh năm 2026 (trừ Phương thức 301 xét tuyển thẳng)
1.4	Chứng chỉ A-Level	<ul style="list-style-type: none">- Thí sinh sử dụng chứng chỉ của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge (Anh), mỗi môn thi đạt từ C, <i>PUM range</i> ≥ 60 (tương ứng từ 60/100 trở lên)- Xét tuyển: Cộng điểm khuyến khích vào các phương thức tuyển sinh năm 2026 (trừ Phương thức 301 xét tuyển thẳng)

STT	Kết quả thi PV EQ/Chứng chỉ quốc tế/Giải thưởng	Điều kiện cộng điểm
2	Ưu tiên xét tuyển	Thí sinh xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và lựa chọn một trong các thành tích sau để được cộng điểm thưởng khi xét tuyển
2.1	Ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh thuộc đối tượng Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng) - Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia
2.2	Ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh THPT toàn quốc được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có kết quả học tập cả 3 năm bậc THPT được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại Giỏi trở lên) và đáp ứng một trong các tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> • Tiêu chí 1: Đạt giải nhất, nhì, ba trong các Kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường) • Tiêu chí 2: Đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường) • Tiêu chí 3: Đạt giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường)

Lưu ý:

- Các chứng chỉ quốc tế phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.
- Chứng nhận kết quả thi Phòng vấn EQ năm 2026.
- Thời gian đạt các giải thưởng, tiêu chí ưu tiên xét tuyển không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển và được bảo lưu trong các năm học THPT đến năm tốt nghiệp THPT.
- Chỉ áp dụng cộng điểm thưởng cho các chương trình đào tạo chính quy.

5.2.2. Bảng điểm cộng

❖ Điểm thưởng dành cho thí sinh đạt giải trong các kỳ thi

STT	Kỳ thi	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba
1.	Học sinh giỏi cấp quốc gia	3 điểm	2.5 điểm	2 điểm

❖ **Điểm xét thưởng dành cho thí sinh có giải thưởng:**

STT	Kỳ thi	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải Khuyến khích
1.	Học sinh giỏi cấp quốc gia				1.5 điểm
2.	Olympic bậc THPT của ĐHQGHN	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	0.25 điểm
3.	Học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	0.25 điểm
4.	Học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	0.25 điểm

❖ **Điểm xét thưởng dành cho thí sinh có chứng nhận kết quả thi phỏng vấn EQ:**

STT	Điểm xét thưởng	Kết quả thi PV EQ
1.	1 điểm	90 – 100 điểm
2.	0.75 điểm	80 – 89 điểm
3.	0.5 điểm	70 – 79 điểm
4.	0.25 điểm	60 – 69 điểm

❖ **Điểm khuyến khích dành cho thí sinh có chứng chỉ quốc tế:**

STT	Điểm khuyến khích	SAT	ACT	A-level
1.	1.5 điểm	1500/1600 trở lên	34/36 trở lên	điểm A* (90-100 điểm)
2.	1.25 điểm	1400/1600 trở lên	31/36 trở lên	điểm A (80-89 điểm)
3.	1 điểm	1300/1600 trở lên	28/36 trở lên	điểm B (70-79 điểm)
4.	0.75 điểm	1200/1600 trở lên	25/36 trở lên	điểm C+ (65-69 điểm)
5.	0.5 điểm	1100/1600 trở lên	22/36 trở lên	điểm C (60-64 điểm)

Lưu ý:

- Tổng điểm cộng đối với thí sinh có thành tích đặc biệt không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).
- Điểm cộng không bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Trường Quản trị và Kinh doanh tuyển sinh theo ngành đối với tất cả các chương trình đào tạo cử nhân.

5.4. Các thông tin khác

❖ **Nguyên tắc xét tuyển**

- ✓ Xét tuyển đối với thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại *mục 1, phần II*
- ✓ Trong xét tuyển đợt 1, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.
- ✓ Chấp nhận quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh theo *Phụ lục 1*.

- ✓ Điểm xét tuyển làm tròn đến 2 chữ số thập phân.
- ✓ Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có).
- ✓ Danh sách thí sinh trúng tuyển và đã xác nhận nhập học tại ngành đăng ký dự tuyển (bằng cách nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026) sẽ được nhà trường cập nhật lên cổng thông tin của Bộ theo quy định đối với xét tuyển đợt 1. Thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các trường khác.

❖ Chính sách xét tuyển

- ✓ Xét tuyển theo nguyên tắc từ cao đến thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ tương ứng của từng ngành;
- ✓ Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.
- ✓ Trong Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn;
- ✓ Đối với xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: được xét từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu. Thứ tự ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét theo cấp độ giải thưởng (quốc tế, khu vực, quốc gia, cấp tỉnh), kết quả học tập THPT.

6. Tổ chức tuyển sinh

❖ Trường Quản trị và Kinh doanh xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN

❖ Quy trình thi phỏng vấn EQ (cộng điểm xét thưởng) được thực hiện như sau:

6.1. Vòng 1: Sơ tuyển:

- ❖ Điều kiện nộp hồ sơ
 - Tất cả các thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào chương trình đào tạo (trừ các thí sinh xét tuyển theo phương thức mã 301) và đạt các điều kiện về sức khỏe, học lực, hạnh kiểm theo mục 1, phần II đều được nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển.
- ❖ Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 01/03/2026 đến trước ngày 31/05/2026 (dự kiến)
- ❖ Hồ sơ đăng ký sơ tuyển

Các thí sinh đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của HSB tại link:

bit.ly/tuyensinhHSB

- ❖ Sơ tuyển:
 - Đánh giá theo các tiêu chí cụ thể như sau:
 - Kết quả học tập: Từ Khá trở lên
 - Kết quả rèn luyện: Từ Khá trở lên
 - Chất lượng bài luận bằng tiếng Anh: Đạt
 - Kết quả sơ tuyển sẽ được thông báo cho thí sinh sau tối đa 7 ngày tính từ ngày nhận đủ hồ sơ và bài luận.

- Thí sinh có kết quả sơ tuyển vòng 1 là “ĐẠT” sẽ đủ điều kiện tham dự vòng 2 – Vòng thi Phỏng vấn (EQ)

6.2. Vòng 2: Thi Phỏng vấn EQ

- ❖ **Điều kiện tham dự thi Phỏng vấn EQ:** Thí sinh đã vượt qua vòng 1
- ❖ **Hình thức thi Phỏng vấn EQ:** Phỏng vấn trực tiếp tại HSB, hoặc trực tuyến (nếu có)
- ❖ **Ngôn ngữ sử dụng trong thi Phỏng vấn EQ:** Tiếng Anh, Tiếng Việt
- ❖ **Thông báo kết quả:**
 - Kết quả thi Phỏng vấn EQ: Thí sinh đạt tổng điểm từ 60/100 điểm sẽ được cộng điểm xét thưởng và nhận được THÔNG BÁO KẾT QUẢ THI PHỎNG VẤN EQ sau tối đa 10 ngày (tính từ ngày thi phỏng vấn).
- ❖ **Phân loại kết quả:**

Mức đánh giá	Thang điểm 100	Ghi chú
Xuất sắc	90 - 100	Cộng điểm xét thưởng tối đa: 1 điểm
Giỏi	80 - 89	Cộng điểm xét thưởng: 0.75 điểm
Khá	70 - 79	Cộng điểm xét thưởng: 0.5 điểm
Trung bình	60 - 69	Cộng điểm xét thưởng: 0,25 điểm
Không đạt	Dưới 60	Không được cộng điểm xét thưởng

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

- ❖ Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực: thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN
- ❖ Các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Mục 5.2.1.1, Phần II

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển theo quy định chung của Bộ GD&ĐT
- Lệ phí thi phỏng vấn EQ: 300.000đ/thí sinh. (thí sinh nộp cùng hồ sơ đăng ký sơ tuyển vòng 1 và không hoàn lại theo quy định)

9. Trường Quản trị và Kinh doanh thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường Quản trị và Kinh doanh cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Đại học Quốc Gia Hà Nội.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

10.1. Học phí năm học 2026 – 2027 (02 học kỳ)

STT	Chương trình đào tạo	Học phí/ năm	Ghi chú
1	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (MET)	78.000.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên nộp học phí 2 kỳ/ 1 năm học và nộp học phí trước tối thiểu 02 tuần trước khi kỳ học bắt đầu theo thông báo của HSB; Học phí các năm học tiếp theo có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm theo quy định của nhà nước hoặc theo tình hình lạm phát/ giảm phát của nền kinh tế nhưng không quá 10%/ năm trừ trường hợp đặc biệt (siêu lạm phát)
2	Cử nhân Marketing và truyền thông (MAC)	70.000.000 đ	
3	Cử nhân Quản trị nhân lực và nhân tài (HAT)	70.000.000 đ	
4	Cử nhân Quản trị và An ninh (MAS)	78.000.000 đ	
5	Cử nhân Quản trị An ninh phi truyền thống (BNS)	44.000.000 đ	
6	Cử nhân Quản trị Dịch vụ Khách hàng và Chăm sóc sức khỏe (HAS)	44.000.000 đ	
7	Cử nhân kinh doanh (Chuyên ngành kép: Marketing và Phân tích kinh doanh)	130.000.000 đ	

10.2. Học bổng và tài trợ

10.2.1 Học bổng dành tân sinh viên tiêu biểu khóa QH-2026-D

Mức học bổng trị giá từ	10,000,000 VNĐ	15,000,000 VNĐ	25,000,000 VNĐ	35,000,000 VNĐ	50,000,000 VNĐ
Suất học bổng	10 suất			3 suất	
Điểm tối thiểu thi THPT	25		27		28
Hoàn cảnh gia đình				Gia đình chính sách/ hoàn cảnh khó khăn. (Có xác nhận của địa phương/cơ quan bố/mẹ về hoàn cảnh gia đình khó khăn)	
Kết quả học tập	2 năm Tốt trở lên	3 năm Tốt	3 năm Tốt	3 năm Tốt	3 năm Tốt

Đối tượng: Là các thí sinh đăng ký hồ sơ sơ tuyển vào các Chương trình đào tạo Đại học của Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) – Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) để tham gia xét tuyển Đợt 1 (Thời gian theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), có nộp đơn trình bày nguyện vọng đăng ký xét học bổng.

Tiêu chuẩn được xét học bổng:

1. **Đặt nguyện vọng 1** khi đăng kí xét tuyển vào Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) – Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) trong kỳ tuyển sinh đại học năm học 2026 – 2027 (BẮT BUỘC);
2. Kết quả rèn luyện: 3 năm học THPT đạt kết quả Tốt;
3. Kết quả học tập: Tối thiểu 2 năm học THPT đạt kết quả học tập Tốt;
4. Kết quả phỏng vấn học bổng: ĐẠT;
5. Thư giới thiệu (BẮT BUỘC) có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm;
6. Thành tích học tập (UỖ TIÊN) đạt giải Học sinh Giỏi cấp quận/huyện trở lên; đạt giải các kỳ thi Olympic quốc tế liên quan đến các môn tự nhiên hoặc công nghệ;
7. Thành tích ngoại khóa (UỖ TIÊN) có chứng nhận, chứng chỉ, cúp hoặc giải thưởng với các hoạt động ngoài học tập (Ưu tiên các hoạt động Đoàn thể, các cuộc thi trong và ngoài nước).

10.2.2 Học bổng dành cho Thủ khoa và Á khoa

- 01 Học bổng Thủ khoa: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn)

- 06 Học bổng Á khoa/ 06 ngành học: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)

1. Học bổng cho Thủ khoa và Á khoa được áp dụng xét tự động cho toàn bộ các tân sinh viên theo điểm thi tốt nghiệp THPT.
2. Đối với các tân sinh viên đạt nhiều hơn 1 loại học bổng thì chỉ được nhận 1 loại học bổng có giá trị cao nhất.
3. Trường hợp các thí sinh được xét học bổng có điểm thi tốt nghiệp THPT bằng nhau, xét Thành tích học tập và Thành tích ngoại khóa (*như tiêu chuẩn Học bổng Tân sinh viên tiêu biểu*)

10.2.3 Tài trợ học phí toàn phần có điều kiện: 100% học phí (trả lại học phí cho Quỹ Học bổng HSB trong vòng 10 năm kể từ khi ra trường theo hợp đồng ký kết với HSB)

1. Áp dụng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nhưng học giỏi và đáp ứng đủ các điều kiện sau:
2. Có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn;
3. Là học sinh có Kết quả học tập loại Tốt, có điểm trung bình học tập các môn 3 năm THPT theo tổ hợp xét tuyển: từ 8,0 trở lên.
4. Điểm tổ hợp xét tuyển của kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt từ 24/30 điểm (không môn nào dưới 7) hoặc điểm thi kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức đạt từ 90/150 điểm.
5. Điều kiện duy trì học bổng: Điểm trung bình các kỳ trong suốt quá trình học tại HSB đạt từ 2.8/4.0 trở lên và điểm rèn luyện loại Tốt trở lên.

10.2.4 *Cấp học bổng cho con, cháu (nội, ngoại) của thương binh, bệnh binh và liệt sĩ các thời kỳ.*

Căn cứ Điều 14 Nghị định 131/2021/NĐ-CP về điều kiện, tiêu chuẩn công nhận liệt sĩ;

Căn cứ Điều 23 Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

Căn cứ Điều 28 Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bệnh binh, người hưởng chính sách như bệnh binh;

Mức học bổng (học phí toàn khóa)	Điều kiện (Sinh viên phải đạt đủ 3 Điều kiện sau)
100%	<ol style="list-style-type: none">1. Là con, cháu của thương binh có mức độ xếp hạng thương tật từ Hạng 2 trở lên.2. Kết quả học tập 3 năm THPT là Tốt.3. Có chứng chỉ Tiếng Anh tối thiểu tương đương 6.5 IELTS hoặc Điểm thi Toán kỳ thi THPT Quốc gia đạt từ 8.5 điểm trở lên.
50%	<ol style="list-style-type: none">1. Là con, cháu của thương binh có mức độ xếp hạng thương tật từ Hạng 3 trở lên.2. Kết quả học tập 3 năm THPT là Tốt.3. Có chứng chỉ Tiếng Anh tối thiểu tương đương 6.0 IELTS hoặc Điểm thi Toán kỳ thi THPT Quốc gia đạt từ 8 điểm trở lên.
25%	<ol style="list-style-type: none">1. Là con, cháu của thương binh có mức độ xếp hạng thương tật từ Hạng 4 trở lên.2. Kết quả học tập 2 năm THPT là Tốt.3. Có chứng chỉ Tiếng Anh tối thiểu tương đương 5.5 IELTS hoặc Điểm thi Toán kỳ thi THPT Quốc gia đạt từ 7 điểm trở lên.

- Danh sách sinh viên nhận học bổng được xét từ cao xuống thấp theo điều kiện nêu trên.

Điều kiện duy trì học bổng: Điểm trung bình các kỳ trong suốt quá trình học tại HSB đạt từ 2.8/4.0 trở lên và điểm rèn luyện loại Tốt trở lên.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	MET	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	7900101 (Từ năm 2026: 7340401)	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (từ năm 2026: Khoa học quản lý)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT 	100	100	22	100	95	19.5

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
2.	MAC	Cử nhân Marketing và Truyền thông	7900102 (Từ năm 2026: 7340101)	Marketing và Truyền thông (Từ năm 2026: Quản trị kinh doanh)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT 	200	195	21.2	200	192	21.5
3.	HAT	Cử nhân Quản trị nhân lực và nhân tài	7900103 (Từ năm 2026: 7340101)	Quản trị nhân lực và nhân tài (Từ năm 2026: Quản trị kinh doanh)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT 	100	94	21	100	90	20.5

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
4.	MAS	Cử nhân Quản trị và An ninh	7900189 (Từ năm 2026: 7340401)	Quản trị và An ninh (từ năm 2026: Khoa học quản lý)	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT 	100	73	22	100	89	19
5.	BNS	Quản trị An ninh phi truyền thống	7340401	Khoa học quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức - Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp 				100	89	19

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã Ngành	Tên Ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
					THPT						
6.	HAS	Quản trị dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe	7340101	Quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương với kết quả học tập cấp THPT				100	101	19
Tổng						500	462		700	656	

Thông tin trực giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự tuyển

Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN

Văn phòng Quản trị Chương trình Cử nhân (UPMO)

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Hotline: 0868 22 66 56 Email: upmo@hsb.edu.vn Website: <http://hsb.edu.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/HSBUndergraduatePrograms/>;

<https://www.facebook.com/KhoaQuanTrivaKinhDoanhHSB/>

Hà Nội, Ngày 04 tháng 5 năm 2026

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để/c);
- Văn phòng UPMO (để p/h);
- Lưu: VT, ĐT.



PHỤ LỤC 1

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10

STT	Trình độ Tiếng Anh				Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh theo thang điểm 10
	Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL iBT	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency	
1.	Bậc 3	4.5-5.0	65-71	VSTEP.3-5 (5.0-5.5)	7,5
2.	Bậc 4	5.5	72-78	VSTEP.3-5 (6.0-6.5)	8,0
3.	Bậc 4	6.0	79-87	VSTEP.3-5 (7.0)	8.5
4.	Bậc 4	6.5	88-95	VSTEP.3-5 (7.5)	9,0
5.	Bậc 5	7.0	96-101	VSTEP.3-5 (8.0)	9.5
6.	Bậc 5	7.5 - 9.0	102-120	VSTEP.3-5 (8.5-10)	10

Lưu ý:

- Bài thi ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng và không có kỹ năng nào bị điểm liệt.
- Không công nhận các chứng chỉ tiếng Anh thi online.

PHỤ LỤC 2

1. Các chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong phương thức xét tuyển 100

Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 4.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 65 điểm	Educational Testing Service (ETS)
	VSTEP.3-5 (5.0-5.5)	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN

- Bài thi ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng và không có kỹ năng nào bị điểm liệt.
- Không công nhận các chứng chỉ tiếng Anh thi online.

Số: 631 /CV-QT&KD

V/v: Điều chỉnh một số điểm trong
Đề án tổ chức kỳ thi bổ trợ phỏng vấn trí thông
minh cảm xúc của Trường Quản trị và Kinh doanh

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Đại học Quốc gia Hà Nội (Qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên)

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi bổ trợ phỏng vấn trí thông minh cảm xúc trong tuyển sinh đại học chính quy tại Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 602/ QĐ-QT&KD ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh về việc ban hành Đề án tổ chức Kỳ thi bổ trợ phỏng vấn trí thông minh cảm xúc trong tuyển sinh đại học chính quy của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN;

HSB báo cáo về việc điều chỉnh một số điểm nhỏ trong đề án trên nguyên tắc không làm thay đổi toàn bộ nội dung cơ bản của đề án:

Tại mục 2.2, Phần II của Đề án:

- “Bài thi phỏng vấn EQ được thiết kế theo hình thức phỏng vấn trực tiếp bao gồm 5 thành phần chính”. Bổ sung thêm hình thức thi phỏng vấn “trực tuyến (nếu có)”

Tại điểm j, mục 5.1.2, Phần V của Đề án:

- Điều chỉnh nội dung điểm j như sau: Trong trường hợp cần thiết hoặc phát sinh tình huống đặc biệt (lỗi kỹ thuật, sự cố hệ thống, gián đoạn kết nối hoặc thí sinh cần hỗ trợ đặc biệt), căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Hội đồng thi quyết định điều chỉnh hình thức tổ chức phỏng vấn (trực tiếp hoặc trực tuyến) hoặc sử dụng đề phỏng vấn dự phòng/bổ sung (bản in giấy do Trung tâm Khảo thí chuẩn bị, niêm phong theo quy định), bảo đảm tính công bằng, khách quan và đúng quy định. Việc điều chỉnh phải được lập biên bản và báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

Tại mục 6.1 phần VI của Đề án:

- Điều chỉnh bảng lịch trình thực hiện, thay bằng bảng lịch trình mới như sau:



Thời gian	Nội dung công việc
Đầu tháng Tháng 4	Phê duyệt Đề án
Tháng 4	Ban hành Kế hoạch tổ chức thi Phòng vấn EQ
Tháng 4	Thành lập Hội đồng thi và các ban giúp việc, báo cáo ĐHQGHN
Tháng 4	Công bố thông tin, mở cổng đăng ký thi Phòng vấn EQ
Tháng 04-Tháng 06	Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức các đợt phỏng vấn, Phòng vấn
Tháng 06	Hoàn tất đánh giá, tổng hợp kết quả, cập nhật kết quả thi lên hệ thống của bộ
Tháng 07	Xét tuyển, công bố kết quả

Trường Quản trị và Kinh doanh xin gửi kèm theo đây phần Đề án đã được hiệu chỉnh theo giải trình như trên để báo cáo Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, ĐHQGHN.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Hoàng Đình Phi



**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH (HSB)**

ĐỀ ÁN

**TỔ CHỨC KỶ THI BỔ TRỢ PHÒNG VẤN TRÍ THÔNG MINH CẢM XÚC
TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TẠI TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN**

Áp dụng cho các Chương trình đào tạo:

- **Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (MET)**
- **Marketing và truyền thông (MAC)**
- **Quản trị nhân lực và nhân tài (HAT)**
- **Quản trị và An ninh (MAS)**
- **Quản trị An ninh phi truyền thống (BNS)**
- **Quản trị dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe (HAS)**

Hà Nội, năm 2026

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ ÁN

1.1. Cơ sở pháp lý

- Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026;
- Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 955/QĐ-ĐHQGHN ngày 20 tháng 3 năm 2026;
- Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi bổ trợ phỏng vấn trí thông minh cảm xúc trong tuyển sinh đại học chính quy tại Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Trí thông minh cảm xúc (Emotional Intelligence - EQ) là năng lực nhận biết, hiểu, quản lý và điều chỉnh cảm xúc của bản thân cũng như của người khác. Theo Daniel Goleman (1995), EQ bao gồm năm thành phần chính: nhận thức bản thân, kiểm soát cảm xúc, động lực nội tại, đồng cảm và kỹ năng xã hội.

Nghiên cứu của Gross & John (2003) chỉ ra rằng người có kỹ năng điều tiết cảm xúc tốt sẽ ít bị căng thẳng và có mối quan hệ xã hội tích cực hơn. Nghiên cứu của Duckworth và cộng sự (2007) về sự kiên trì (Grit) cũng cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa EQ và thành công trong học tập, sự nghiệp.

Trường Quản trị và Kinh doanh là đơn vị đầu tiên của Việt Nam đã sáng tạo và triển khai Phỏng vấn EQ là điều kiện đầu vào cho 6 chương trình cử nhân MET, MAC, MAS, HAT, BNS, HAS. Trong đó, Chương trình Quản trị doanh nghiệp và công nghệ đã triển khai từ năm 2019. Vì thế, Trường Quản trị và Kinh doanh có đầy đủ kinh nghiệm thực tiễn để triển khai áp dụng cho các năm tuyển sinh.

Các ngành đào tạo tại HSB đều hướng đến phát triển năng lực quản trị, lãnh đạo và làm việc với con người. Do đó, việc đánh giá EQ trong tuyển sinh giúp: (1) Tuyển chọn thí sinh có tiềm năng phát triển toàn diện; (2) Đảm bảo sự phù hợp với các chương trình đào tạo; (3) Nâng cao chất lượng đầu vào sinh viên.

1.3. Mục tiêu của Đề án

1.3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và triển khai quy trình thi phỏng vấn trí thông minh cảm xúc (EQ) khoa học, khách quan, minh bạch nhằm tuyển chọn thí sinh có đủ năng lực và phẩm chất phù hợp với các chương trình đào tạo của HSB.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá một cách toàn diện và có hệ thống các năng lực liên quan đến trí thông minh cảm xúc (EQ) của thí sinh, bao gồm: nhận thức bản thân, kiểm soát cảm xúc, động lực cá nhân, khả năng đồng cảm và kỹ năng giao tiếp;
- Xác định mức độ phù hợp của thí sinh với đặc thù các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực quản trị, kinh doanh và dịch vụ, đặc biệt là các yêu cầu về năng lực làm việc với con người, tư duy lãnh đạo và khả năng thích ứng;
- Bổ sung công cụ đánh giá đầu vào đa chiều, kết hợp với các phương thức xét tuyển hiện hành, nhằm nâng cao tính khách quan, công bằng và minh bạch trong tuyển sinh;
- Cung cấp căn cứ khoa học và thực tiễn để xác định điểm xét thưởng trong xét tuyển, bảo đảm lựa chọn được những thí sinh có tiềm năng phát triển phù hợp với định hướng đào tạo của Nhà trường;
- Góp phần nâng cao chất lượng đầu vào, hướng tới cải thiện hiệu quả đào tạo, tỷ lệ duy trì học tập và chất lượng đầu ra của sinh viên;
- Hình thành cơ sở dữ liệu về năng lực EQ của người học ngay từ đầu vào, phục vụ công tác theo dõi, tư vấn, hỗ trợ và phát triển sinh viên trong suốt quá trình đào tạo.

1.4. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Học sinh đang học lớp 12 bậc trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên;
- Người nước ngoài đã tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên.
- Áp dụng cho tuyển sinh đại học chính quy của Trường

1.5. Thẩm quyền ban hành

Đề án thi phỏng vấn trí thông minh cảm xúc (EQ) trong tuyển sinh đại học chính quy do Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh ban hành sau khi được Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt theo quy định hiện hành.

1.6. Giá trị sử dụng

Kết quả thi phỏng vấn EQ **chỉ có giá trị sử dụng cho kỳ tuyển sinh đại học chính quy trong năm tuyển sinh** của Trường Quản trị và Kinh doanh.

PHẦN II: CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ KHUNG ĐÁNH GIÁ

2.1. Nền tảng lý thuyết

Khung đánh giá thi phỏng vấn EQ của HSB được xây dựng dựa trên các nghiên cứu nền tảng sau:

- Mô hình EQ của Goleman (1995): Nhận thức bản thân là nền tảng quan trọng nhất để phát triển EQ.
- Nghiên cứu của Gross & John (2003): Người có kỹ năng điều tiết cảm xúc tốt sẽ ít bị căng thẳng.

- Nghiên cứu Grit của Duckworth và cộng sự (2007): Người có EQ cao có xu hướng kiên trì theo đuổi mục tiêu.
- Nghiên cứu đồng cảm của Decety & Jackson (2004): Sự đồng cảm đóng vai trò lớn trong hành vi xã hội tích cực.

2.2. Cấu trúc bài thi phỏng vấn EQ

Bài thi phỏng vấn EQ được thiết kế theo hình thức phỏng vấn trực tiếp, hoặc trực tuyến (nếu có) bao gồm 5 thành phần chính:

Thành phần đánh giá	Điểm	Mô tả
1. Đánh giá EQ trong sử dụng Tiếng Anh giao tiếp	20	Đánh giá năng lực ngôn ngữ để bộc lộ trí thông minh cảm xúc qua phỏng vấn bằng Tiếng Anh
2. Đánh giá EQ trong nhận thức bản thân	20	Đánh giá mức độ thấu hiểu các giá trị, cảm xúc và khả năng tự đánh giá của thí sinh
3. Đánh giá EQ trong kiểm soát cảm xúc	20	Đánh giá bản lĩnh và khả năng duy trì sự điềm tĩnh trong các tình huống khó khăn
4. Đánh giá EQ trong động lực cá nhân	20	Đánh giá mục tiêu, kế hoạch và khát vọng phát triển nghề nghiệp của thí sinh
5. Đánh giá EQ trong khả năng đồng cảm và tình huống tổng hợp	20	Đánh giá trí tuệ xã hội qua khả năng thấu hiểu người khác và xử lý tình huống thực tế
TỔNG CỘNG	100	

PHẦN III: QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI PHỎNG VẤN EQ

3.1. Quy trình thực hiện

- Bước 1 - Đăng ký: Thí sinh đăng ký qua hệ thống tuyển sinh trực tuyến của HSB.
- Bước 2 - Sơ tuyển: Xét duyệt hồ sơ và thông báo lịch phỏng vấn.
- Bước 3 - Phỏng vấn: Thực hiện phỏng vấn đánh giá EQ (tối thiểu 15 phút/thí sinh).
- Bước 4 - Chấm điểm: Hội đồng chấm điểm độc lập theo barem.
- Bước 5 - Thông báo: Công bố kết quả và cập nhật vào hồ sơ xét tuyển.

3.2. Hội đồng phỏng vấn

- Mỗi Hội đồng gồm 02-03 thành viên, ít nhất 01 thành viên phỏng vấn được bằng Tiếng Anh;
- Đánh giá khách quan, công bằng, minh bạch; mỗi thành viên chấm điểm độc lập;
- Bảo mật thông tin thí sinh và nội dung phỏng vấn.

3.3. Thời gian và hình thức

Nội dung	Chi tiết
Thời lượng	Tối thiểu 15 phút/thí sinh
Hình thức	Phỏng vấn trực tiếp hoặc trực tuyến (Zoom/Teams)
Ngôn ngữ	Tiếng Việt và Tiếng Anh
Thời điểm	Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2026
Địa điểm	Nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội (hoặc trực tuyến)

PHẦN IV: BAREM ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT

4.1. Đánh giá EQ trong sử dụng Tiếng Anh giao tiếp

Tiêu chí	Điểm	Mô tả mức cao nhất (9-10 điểm)
Phát âm và lưu loát	10	Phát âm chuẩn xác, nói lưu loát tự nhiên, không ngắt quãng
Từ vựng và ngữ pháp	10	Từ vựng phong phú, ngữ pháp chính xác, thành thạo cấu trúc phức tạp

4.2. Đánh giá EQ trong nhận thức bản thân

Tiêu chí	Điểm	Mô tả mức cao nhất (9-10 điểm)
Sự thấu hiểu đặc điểm cá nhân	10	Hiểu rõ cảm xúc, điểm mạnh/yếu của bản thân và biết cách mô tả cụ thể chi tiết.
Độ chính xác trong tự đánh giá	10	Tự đánh giá năng lực và trạng thái của mình một cách khách quan và chính xác cao.

4.3. Đánh giá EQ trong Kiểm soát cảm xúc

Tiêu chí	Điểm	Mô tả mức cao nhất (9-10 điểm)
Sự bình tĩnh dưới áp lực	10	Kiểm soát cảm xúc tốt ngay cả dưới áp lực cao; phản ứng luôn bình tĩnh, chín chắn.
Khả năng điều chỉnh hành vi	10	Làm chủ hoàn toàn hành vi và thái độ, không để cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến giao tiếp

4.4. Đánh giá EQ trong động lực cá nhân

Tiêu chí	Điểm	Mô tả mức cao nhất (9-10 điểm)
Tính mục tiêu và lập kế hoạch	10	Mục tiêu chọn ngành cụ thể rõ ràng, có kế hoạch hành động cụ thể và logic cho tương lai.
Sự quyết tâm và khát vọng	10	Thể hiện khát vọng lớn lao và quyết tâm thực hiện mục tiêu đến cùng bất chấp khó khăn.

4.5. Đánh giá EQ trong khả năng đồng cảm và Tình huống tổng hợp

Tiêu chí	Điểm	Mô tả mức cao nhất (9-10 điểm)
Khả năng thấu cảm	10	Đồng cảm cao, hiểu sâu sắc cảm xúc người khác, biết đặt mình vào vị trí của họ để quan tâm.
Giải quyết tình huống tổng hợp	10	Cách xử lý tình huống rất thông minh, văn minh, có logic chặt chẽ và sức thuyết phục cao

4.6. Phân loại kết quả

Mức đánh giá	Thang điểm 100	Ghi chú
Xuất sắc	90 - 100	Cộng điểm xét thưởng tối đa: 1 điểm
Giỏi	80 - 89	Cộng điểm xét thưởng: 0.75 điểm
Khá	70 - 79	Cộng điểm xét thưởng: 0.5 điểm
Trung bình	60 - 69	Cộng điểm xét thưởng: 0.25 điểm
Không Đạt	Dưới 60	Không được cộng điểm xét thưởng

PHẦN V: KỶ THI, DẠNG THỨC BÀI THI, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

5.1. Mục đích và nguyên tắc tổ chức của Kỳ thi phỏng vấn EQ

5.1.1. Mục đích của Kỳ thi

- Kỳ thi phỏng vấn EQ là Kỳ thi hỗ trợ cho hoạt động tuyển sinh, làm căn cứ để cộng điểm xét thưởng trong tuyển sinh; không thay thế và không cấu thành môn thi trong tổ hợp xét tuyển.
- Mục đích được sử dụng để đánh giá **mức độ phù hợp của thí sinh với ngành đào tạo** trên cơ sở **kết quả phỏng vấn và các tiêu chí đánh giá EQ**, nhằm làm căn cứ xác định điểm xét thưởng (cho những thí sinh có năng lực phù hợp với ngành đào tạo của Trường).

5.1.2. Nguyên tắc tổ chức của Kỳ thi

- a) Kỳ thi phỏng vấn EQ không phải là môn thi trong tổ hợp xét tuyển.
- b) Kết quả EQ được sử dụng dưới hình thức **cộng điểm xét thưởng cho thí sinh**.
- c) Điểm xét thưởng EQ: tối đa không quá 1 điểm theo thang điểm 10
- d) Thí sinh phải đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội mới được xem xét cộng điểm xét thưởng.
- e) Điểm phỏng vấn EQ không phải là hợp phần độc lập của điểm xét tuyển và không làm thay đổi cấu trúc tổ hợp môn theo quy định tuyển sinh hiện hành.
- f) Bảo đảm công khai minh bạch, thống nhất với Đề án và Quy định tổ chức thi.
- g) Việc tham gia thi phỏng vấn EQ là tự nguyện. Thí sinh không tham gia vẫn được xét tuyển theo phương thức đã đăng ký nhưng không được cộng điểm xét thưởng.

- h) Kỳ thi phỏng vấn EQ do Hội đồng thi tổ chức hằng năm với nhiều đợt thi, trong mỗi đợt thi có nhiều ca thi. Mỗi ca thi tổ chức trong một ngày thi.
- i) Kỳ thi phỏng vấn EQ được tổ chức trực tiếp tại Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN (Nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội).
- j) Trong trường hợp cần thiết hoặc phát sinh tình huống đặc biệt (lỗi kỹ thuật, sự cố hệ thống, gián đoạn kết nối hoặc thí sinh cần hỗ trợ đặc biệt), căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Hội đồng thi quyết định điều chỉnh hình thức tổ chức phỏng vấn (trực tiếp hoặc trực tuyến) hoặc sử dụng đề phỏng vấn dự phòng/bổ sung (bản in giấy do Trung tâm Khảo thí chuẩn bị, niêm phong theo quy định), bảo đảm tính công bằng, khách quan và đúng quy định. Việc điều chỉnh phải được lập biên bản và báo cáo Hội đồng tuyển sinh.
- k) Kỳ thi được tổ chức theo hình thức phỏng vấn trực tiếp hoặc trực tuyến (nếu có), đánh giá theo tiêu chí và thang điểm đã công bố, có lưu trữ minh chứng. Trường không tổ chức phúc khảo; Trường chịu trách nhiệm bảo đảm tính khách quan, minh bạch của kết quả.
- l) Thí sinh được đăng ký dự thi tối đa 2 đợt trong năm tuyển sinh.

5.2. Dạng thức Kỳ thi phỏng vấn EQ

Cấu trúc chung: Kỳ thi phỏng vấn EQ bao gồm 2 phần chính:

1. Phần 1: Vòng sơ tuyển

- Nộp hồ sơ theo đường dẫn trực tuyến, theo thông báo và hướng dẫn của Trường QT&KD.
- Nội dung đánh giá bao gồm Kết quả học tập và Kết quả rèn luyện; bài viết luận.
- Thí sinh có hồ sơ đạt yêu cầu được tham gia vòng phỏng vấn EQ.
- Tiêu chí sơ tuyển hồ sơ do Trường QT&KD ban hành, công bố trong thông báo tuyển sinh hằng năm.

2. Phần 2: Phỏng vấn EQ

- Hình thức: Phỏng vấn trực tiếp hoặc trực tuyến (nếu có) qua nền tảng do Trường QT&KD quy định; việc phỏng vấn sẽ được ghi âm, ghi hình (khi cần thiết) để phục vụ công tác chấm điểm và lưu trữ.
- Thời gian phỏng vấn tối thiểu 15 phút/ thí sinh.
- Ngôn ngữ sử dụng trong kỳ thi phỏng vấn EQ là Tiếng Việt và Tiếng Anh theo yêu cầu từng ngành/chương trình.

5.3. Điều kiện dự thi

Thí sinh đủ điều kiện đăng ký thi phỏng vấn EQ khi đồng thời đáp ứng các điều kiện:

- Hoàn thành hồ sơ đăng ký dự thi (viết tắt là ĐKDT) và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan.
- Có kết quả Đạt Vòng sơ tuyển
- Không trong thời gian bị cấm thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của

ĐHQGHN hay bị xử lý hình sự.

- Đối với thí sinh là người khuyết tật, cần thông báo rõ với Hội đồng thi khi đăng ký để xem xét về khả năng học tập tại Trường QT&KD nếu trúng tuyển và dự kiến biện pháp hỗ trợ thí sinh khi tham gia dự thi.
- Thực hiện đầy đủ yêu cầu dự thi được ghi trong thông báo dự thi.

5.4. Lệ phí

Lệ phí thi phỏng vấn EQ được công bố trong thông tin tuyển sinh hàng năm. Lệ phí đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do gì.

PHẦN VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Lịch trình thực hiện

Thời gian	Nội dung công việc
Đầu tháng Tháng 4	Phê duyệt Đề án
Tháng 4	Ban hành Kế hoạch tổ chức thi Phỏng vấn EQ
Tháng 4	Thành lập Hội đồng thi và các ban giúp việc, báo cáo ĐHQGHN
Tháng 4	Công bố thông tin, mở cổng đăng ký thi Phỏng vấn EQ
Tháng 04-Tháng 06	Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức các đợt phỏng vấn, Phỏng vấn
Tháng 06	Hoàn tất đánh giá, tổng hợp kết quả, cập nhật kết quả thi lên hệ thống của bộ
Tháng 07	Xét tuyển, công bố kết quả

6.2. Hiệu lực và Điều khoản thi hành

Đề án này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và áp dụng cho kỳ tuyển sinh đại học năm từ 2026 của Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội. Các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Đề án này.

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

GS.TS. HOÀNG ĐÌNH PHI

PHỤ LỤC 1: MẪU PHIẾU CHẤM THI PHÒNG VẤN EQ
PHIẾU CHẤM THI PHÒNG VẤN EQ

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số CCCD/Passport:

Ngày phỏng vấn: Đề số:

Tiêu chí đánh giá	Tối đa	GK1	GK 2	GK3	TB
1. Đánh Giá EQ trong sử dụng Tiếng Anh giao tiếp	20				
1.1. Phát âm và lưu loát	10				
1.2. Từ vựng và ngữ pháp	10				
2. Đánh giá EQ trong nhận thức bản thân	20				
2.1. Sự thấu hiểu đặc điểm và giá trị cá nhân	10				
2.2. Độ chính xác và sâu sắc trong tự đánh giá	10				
3. Đánh giá EQ trong kiểm soát cảm xúc	20				
3.1. Sự bình tĩnh dưới áp lực	10				
3.2. Khả năng điều chỉnh hành vi	10				
4. Đánh giá EQ trong động lực cá nhân	20				
4.1. Tính mục tiêu và lập kế hoạch tương lai	10				
4.2. Sự quyết tâm, khát vọng	10				
5. Đánh giá EQ trong khả năng đồng cảm và tình huống	20				
5.1. Khả năng thấu cảm	10				
5.2. Giải quyết tình huống tổng hợp	10				
TỔNG ĐIỂM	100				

Giám khảo 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám khảo 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám khảo 3

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2: TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Goleman, D. (1995). *Emotional Intelligence: Why It Can Matter More Than IQ*. Bantam Books.
- Gross, J. J., & John, O. P. (2003). Individual differences in two emotion regulation processes. *JPSP*, 85(2), 348–362.
- Duckworth, A. L., et al. (2007). Grit: Perseverance and passion for long-term goals. *JPSP*, 92(6), 1087–1101.
- Decety, J., & Jackson, P. L. (2004). The functional architecture of human empathy. *BCNR*, 3(2), 71–100.
- Salovey, P., & Mayer, J. D. (1990). Emotional intelligence. *Imagination, Cognition and Personality*, 9(3), 185–211.

PHỤ LỤC 3: NGÂN HÀNG BỘ ĐỀ THI PHÒNG VẤN EQ

Hướng dẫn sử dụng: Mỗi đề thi gồm 10 câu hỏi, được phân bổ như sau:

- Câu 1-2: Đánh giá EQ trong sử dụng Tiếng Anh giao tiếp (phỏng vấn bằng tiếng Anh)
- Câu 3-4: Đánh giá EQ trong nhận thức bản thân
- Câu 5-6: Đánh giá EQ trong kiểm soát cảm xúc
- Câu 7-8: Đánh giá EQ trong động lực cá nhân
- Câu 9-10: Đánh giá EQ trong khả năng đồng cảm và tình huống tổng hợp

Lưu ý: Giám khảo có thể đặt thêm câu hỏi phụ để làm rõ câu trả lời của thí sinh. Thời gian phỏng vấn: tối thiểu 15 phút.

PHỤ LỤC 4: BAREM CHI TIẾT CHẤM THI PHÒNG VẤN EQ (THANG ĐIỂM 100)

1. Đánh Giá EQ trong sử dụng tiếng Anh giao tiếp (20 điểm)

Phát âm và lưu loát (10 điểm)

9-10đ: Phát âm chuẩn xác như người bản ngữ, nói lưu loát tự nhiên, nhịp điệu phù hợp, không cần suy nghĩ nhiều.

7-8đ: Phát âm tốt, thỉnh thoảng lỗi nhỏ, nói khá lưu loát, thỉnh thoảng ngừng tìm từ.

5-6đ: Phát âm có lỗi nhưng không gây khó hiểu, nói hơi ngắt quãng để tìm từ hoặc cấu trúc.

3-4đ: Nhiều lỗi phát âm gây khó hiểu, nói ngắt quãng nhiều, thường xuyên dừng tìm từ.

1-2đ: Phát âm rất khó hiểu, giao tiếp bị gián đoạn, nói rất chậm.

Từ vựng và ngữ pháp (10 điểm)

9-10đ: Sử dụng từ vựng phong phú, đúng ngữ cảnh; ngữ pháp chính xác, thành thạo cả cấu trúc phức tạp.

7-8đ: Từ vựng khá phong phú; ngữ pháp tốt với một vài lỗi nhỏ, dùng được cấu trúc phức tạp.

5-6đ: Từ vựng đủ diễn đạt ý cơ bản; ngữ pháp cơ bản đúng nhưng lúng túng khi dùng cấu trúc khó.

3-4đ: Từ vựng hạn chế, lặp từ; nhiều lỗi ngữ pháp cơ bản.

1-2đ: Từ vựng rất hạn chế, không đủ giao tiếp; lỗi ngữ pháp nghiêm trọng gây khó hiểu.

2. Đánh giá EQ trong nhận thức bản thân (20 điểm)

Sự thấu hiểu đặc điểm cá nhân (10 điểm)

9-10đ: Hiểu rõ cảm xúc, điểm mạnh/yếu của bản thân và biết cách mô tả cực kỳ chi tiết.

7-8đ: Hiểu khá tốt về bản thân, mô tả được các đặc điểm nhưng chưa thực sự sâu sắc.

5-6đ: Hiểu cơ bản nhưng mô tả còn hạn chế, nhận diện bản thân ở mức bề nổi.

3-4đ: Hiểu không đầy đủ, mô tả bản thân mơ hồ, thiếu nhất quán.

1-2đ: Hầu như không hiểu bản thân, không thể mô tả các đặc điểm của mình.

Độ chính xác trong tự đánh giá (10 điểm)

9-10đ: Tự đánh giá năng lực và trạng thái của mình một cách khách quan và chính xác.

7-8đ: Khả năng tự đánh giá tương đối chính xác, đôi khi còn chút chủ quan nhẹ.

5-6đ: Tự đánh giá còn mang nặng tính chủ quan, chưa nhận thấy hết các khía cạnh thực tế.

3-4đ: Khó khăn khi tự đánh giá, thường đánh giá sai lệch về năng lực bản thân.

1-2đ: Không có khả năng tự đánh giá hoặc đánh giá hoàn toàn sai thực tế.

3. Đánh giá EQ trong Kiểm soát cảm xúc (20 điểm)

Sự bình tĩnh dưới áp lực (10 điểm)

9-10đ: Kiểm soát cảm xúc tốt ngay cả dưới áp lực cao; phản ứng luôn bình tĩnh, chín chắn.

7-8đ: Kiểm soát tốt, đôi khi biểu hiện căng thẳng nhẹ nhưng lấy lại bình tĩnh nhanh chóng.

5-6đ: Kiểm soát mức trung bình, đôi lúc để lộ sự lo lắng, bồn chồn khi gặp câu hỏi khó.

3-4đ: Kiểm soát kém, dễ bị dao động và thể hiện rõ sự căng thẳng, lúng túng.

1-2đ: Hầu như không kiểm soát được, dễ bị kích động hoặc rụt rè, sợ hãi quá mức.

Khả năng điều chỉnh hành vi (10 điểm)

9-10đ: Làm chủ hoàn toàn hành vi và thái độ, không để cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến giao tiếp.

7-8đ: Điều chỉnh hành vi tốt, duy trì được thái độ tích cực xuyên suốt phần trả lời.

5-6đ: Có nỗ lực điều chỉnh nhưng đôi khi hành vi vẫn bị ảnh hưởng bởi sự lo lắng.

3-4đ: Hành vi bị chi phối mạnh bởi cảm xúc, khó lấy lại sự tự nhiên trong giao tiếp.

1-2đ: Hành vi lộn xộn hoặc hoàn toàn bị tê liệt do không thể kiểm soát cảm xúc.

4. Đánh giá EQ trong động lực cá nhân (20 điểm)

Tính mục tiêu và Lập kế hoạch (10 điểm)

9-10đ: Mục tiêu chọn ngành cực kỳ rõ ràng, có kế hoạch hành động cụ thể và logic cho tương lai.

7-8đ: Động lực tốt, mục tiêu khá rõ ràng và đã có kế hoạch cơ bản cho bản thân.

5-6đ: Động lực trung bình, mục tiêu còn chung chung, chưa có kế hoạch chi tiết.

3-4đ: Động lực thấp, thiếu mục tiêu rõ ràng, không có định hướng kế hoạch.

1-2đ: Hầu như không có động lực, thờ ơ với tương lai và ngành học đã chọn.

Sự quyết tâm và Khát vọng (10 điểm)

9-10đ: Thể hiện khát vọng lớn lao và quyết tâm thực hiện mục tiêu đến cùng bất chấp khó khăn.

7-8đ: Thể hiện sự nhiệt tình và quyết tâm khá tốt trong việc theo đuổi mục tiêu.

5-6đ: Sự quyết tâm ở mức bình thường, chưa bộc lộ rõ sức mạnh nội tại.

3-4đ: Ý chí yếu, dễ bị nản lòng hoặc không thể hiện được khát vọng thực sự.

1-2đ: Hoàn toàn thiếu sức sống, không có ý chí phấn đấu hay quyết tâm nào.

5. Đánh giá EQ trong khả năng đồng cảm và Tình hướng tổng hợp (20 điểm)

Khả năng thấu cảm (10 điểm)

9-10đ: Đồng cảm cao, hiểu sâu sắc cảm xúc người khác, biết đặt mình vào vị trí của họ để quan tâm.

7-8đ: Đồng cảm tốt, biết lắng nghe và thể hiện sự quan tâm đúng mức đến cảm xúc xung quanh.

5-6đ: Đồng cảm trung bình, nhận biết được các cảm xúc cơ bản nhưng đôi khi chưa thực sự lắng nghe.

3-4đ: Khả năng đồng cảm thấp, ít khi quan tâm hoặc lắng nghe cảm xúc của người khác.

1-2đ: Hầu như không có khả năng đồng cảm, thờ ơ với cảm xúc và hoàn cảnh của người khác.

Giải quyết tình huống tổng hợp (10 điểm)

9-10đ: Cách xử lý tình huống rất thông minh, văn minh, có logic chặt chẽ và sức thuyết phục cao.

7-8đ: Giải quyết tình huống rõ ràng, có khả năng thuyết phục, đôi khi còn chút lúng túng nhỏ.

5-6đ: Cách giải quyết tương đối ổn nhưng chưa tối ưu, khả năng thuyết phục ở mức trung bình.

3-4đ: Giải quyết không rõ ràng, thiếu logic, phản ứng có thể hơi tiêu cực hoặc lúng túng.

1-2đ: Không đưa ra được cách giải quyết hoặc xử lý tình huống lộn xộn, thiếu văn minh.